

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ

Số: /UBND

V/v bổ sung Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Ba Tơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tơ, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi;
- Liên danh tư vấn lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 608/SKHĐT-TH ngày 15/4/2024 về việc hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định phê duyệt quy hoạch; để số liệu các chỉ tiêu sử dụng đất khớp đúng theo chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định 80/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đang trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định; UBND huyện bổ sung Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Ba Tơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. Về nội dung trong Phương án

S T T	Nội dung	Lý do điều chỉnh
1	Tại trang 98, đoạn: Tính toán dân số theo nhu cầu lao động, nội dung: Diện tích quy hoạch Cụm công nghiệp đến năm 2030 là "72,85 ha, tăng 67,79 ha so với hiện trạng năm 2020". Đề nghị điều chỉnh thành "63,30 ha, tăng 58,24 ha so với hiện trạng năm 2020".	Theo chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định 80/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện
2	Tại trang 111-112, đoạn: Cơ cấu theo 03 nhóm sản phẩm, nội dung: Quy hoạch vùng sản xuất lúa giống quy mô dự kiến 10 ha tại xã các xã: Ba Dinh, Ba Tô; phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao tại các xã: Ba Tô, Ba Động, Ba Vinh, Ba Thành, Ba Xa và thị trấn Ba Tơ với quy mô dự kiến 50 ha/xã.... Đề nghị điều chỉnh thành "Vùng trồng lúa chất lượng cao (14 vùng/483 ha) tại các xã: Ba Điền, Ba Vinh, Ba Thành, Ba Động,	Theo Công văn số 705/UBND ngày 11/4/2024 của UBND huyện về việc hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất vùng

	<i>Ba Liên, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Ngạc.”</i>	sản xuất nông nghiệp tập trung																																	
3	Tại trang 113: Mục IV.5.4. Phương án phát triển ngành thương mại, dịch vụ: Năm 2020 số lượng chợ trên địa bàn huyện có 03 chợ trong đó có 01 chợ huyện tại thị trấn Ba Tô sửa đoạn: “(loại II)” Đề nghị điều chỉnh thành “(loại III)”.	Theo Phương án phát triển Hệ thống thương mại tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050																																	
4	Tại trang 115 mục IV.5.3. Phương án phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Ở phần Cụm công nghiệp Ba Dinh - “ <i>Giai đoạn 2021 – 2030 thành lập và hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Ba Dinh diện tích 23 ha.</i> ” Đề nghị điều chỉnh thành “ <i>Giai đoạn 2021 – 2030 tiếp tục hoàn thiện hạ tầng thu hút doanh nghiệp lắp diện tích quy hoạch diện tích 18 ha, đến giai đoạn 2031-2050 hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Ba Dinh với tổng diện tích 23ha</i> ”. - Tách thành 1 ý riêng, nội dung: Quy hoạch mới Cụm công nghiệp Ba Vì diện tích khoảng 20ha; dự án Nhà máy thủy điện tích năng Hòa Bình – Ba Tô, Quảng Ngãi công suất 1200MW; Dự án nhà máy thủy điện tích năng Ba Tô 2, công suất 1500MW.	- Theo Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của TTCP - Nội dung này riêng biệt với cụm Công nghiệp Ba Dinh, đề nghị tách thành một đoạn riêng																																	
5	Tại Trang 116: - Nội dung: Diện tích hiện trạng năm (TMD) 2020 là 7,6 ha. Diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 8,80 ha, tăng 1,20 ha so với hiện trạng năm 2020. Đến năm 2030 quy hoạch chợ mới thị tứ Ba Vì, mở siêu thị tại đô thị mới Ba Vì. Đề nghị điều chỉnh thành “ <i>Diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 27,28 ha, tăng 19,68 ha so với hiện trạng năm 2020; sau năm 2030, quy hoạch chợ mới thị tứ Ba Vì, mở siêu thị tại đô thị mới Ba Vì.</i> ” - Bảng 19: Điều chỉnh thành	- Theo chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định 80/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện - Bảng 19 Điều chỉnh tên địa danh và bổ sung để phục vụ thực tế nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.																																	
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ST T</th> <th>Tên công trình hạ tầng thương mại, dịch vụ</th> <th>Địa điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cửa hàng xăng dầu Ba Bích</td> <td>Ba Bích</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đất thương mại dịch vụ xã Ba Bích</td> <td>Ba Bích</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Đất thương mại dịch vụ xã Ba Dinh vị trí 1</td> <td>Ba Dinh</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Đất thương mại dịch vụ xã Ba Dinh vị trí 2</td> <td>Ba Dinh</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Cửa hàng xăng dầu Ba Điền</td> <td>Ba Điền</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Đất thương mại dịch vụ xã Ba Điền</td> <td>Ba Điền</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Trạm dừng nghỉ xã Ba Động</td> <td>Ba Động</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Đất thương mại dịch vụ xã Ba Giang</td> <td>Ba Giang</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Đất thương mại dịch vụ xã Ba Lê</td> <td>Ba Lê</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Trạm QLBR - Cty TNHH MTV LN Ba Tô</td> <td>Ba Khâm</td> </tr> </tbody> </table>	ST T	Tên công trình hạ tầng thương mại, dịch vụ	Địa điểm	1	Cửa hàng xăng dầu Ba Bích	Ba Bích	2	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Bích	Ba Bích	3	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Dinh vị trí 1	Ba Dinh	4	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Dinh vị trí 2	Ba Dinh	5	Cửa hàng xăng dầu Ba Điền	Ba Điền	6	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Điền	Ba Điền	7	Trạm dừng nghỉ xã Ba Động	Ba Động	8	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Giang	Ba Giang	9	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Lê	Ba Lê	10	Trạm QLBR - Cty TNHH MTV LN Ba Tô	Ba Khâm	
ST T	Tên công trình hạ tầng thương mại, dịch vụ	Địa điểm																																	
1	Cửa hàng xăng dầu Ba Bích	Ba Bích																																	
2	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Bích	Ba Bích																																	
3	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Dinh vị trí 1	Ba Dinh																																	
4	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Dinh vị trí 2	Ba Dinh																																	
5	Cửa hàng xăng dầu Ba Điền	Ba Điền																																	
6	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Điền	Ba Điền																																	
7	Trạm dừng nghỉ xã Ba Động	Ba Động																																	
8	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Giang	Ba Giang																																	
9	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Lê	Ba Lê																																	
10	Trạm QLBR - Cty TNHH MTV LN Ba Tô	Ba Khâm																																	

	11	Trạm thu mua nông sản (vị trí 1)	Ba Ngạc	
	12	Trạm thu mua nông sản (vị trí 2)	Ba Ngạc	
	13	Cửa hàng xăng dầu Ba Ngạc	Ba Ngạc	
	14	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Ngạc	Ba Ngạc	
	15	Đất thương mại dịch vụ kết hợp du lịch hồ thủy điện Ba Vì	Ba Ngạc	
	16	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Thành	Ba Thành	
	17	Trung tâm logistics Ba Tơ	Ba Tiêu	
	18	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Tiêu (vị trí 1)	Ba Tiêu	
	19	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Tiêu (vị trí 2)	Ba Tiêu	
	20	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Tô	Ba Tô	
	21	Cửa hàng xăng dầu Ba Tô	Ba Tô	
	22	Đất thương mại dịch vụ Đô thị mới Ba Vì	Ba Vì	
	23	Trạm thu mua nông sản	Ba Vì	
	24	Trạm thu mua nông sản thôn Gò Nặng	Ba Vì	
	25	Trạm thu mua nông sản thôn Nước Xuyên	Ba Vì	
	26	Trạm thu mua nông sản thôn Mang Cà Rá	Ba Xa	
	27	Cửa hàng xăng dầu Ba Vinh	Ba Vinh	
	28	Đất thương mại dịch vụ xã Ba Vinh	Ba Vinh	
	29	Cửa hàng xăng dầu PV OIL - thị trấn Ba Tơ	TT. Ba Tơ	
	30	Cửa hàng xăng dầu Ba Tơ (Đá Bàn)	TT. Ba Tơ	
	31	Đất TMDV (Chi tiết 1/500 khu vực hồ Tôn Dung)	TT. Ba Tơ	
	3	Đất TMDV (Chi tiết 1/500 khu vực Đá Bàn)	TT. Ba Tơ	
	33	Đất TMDV (Điều chỉnh Chi tiết 1/500 thị trấn Ba Tơ)	TT. Ba Tơ	
6	<p>Tại trang 133: Các công trình phục vụ giao thông: Quy hoạch xây dựng mới bến xe trung tâm thị trấn Ba Tơ, với diện tích 0,75 ha. Đề nghị điều chỉnh thành: “<i>Quy hoạch xây dựng mới bến xe trung tâm thị trấn Ba Tơ, với diện tích 0,87 ha</i>”.</p>			Bổ sung thêm diện tích theo hình dạng khu đất.
7	<p>Tại trang 135: Bảng 26 và Trang 138: Bảng 30; Sửa diện tích cụm CN Ba Đình: 18 ha</p>			-
8	<p>Tại trang 142 về “<i>Định hướng quy hoạch nghĩa trang đô thị Ba Vì: Xây dựng mới nghĩa trang phía Nam đô thị Ba Vì, quy mô 1,63 ha</i>”;</p> <p>- Định hướng đối với khu vực dân cư các xã nông thôn huyện Ba Tơ: Dự báo nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang các xã nông thôn huyện Ba Tơ đến năm 2020 là 4,9 ha, từ năm 2020 đến năm 2030 là 6,8 ha. Tổng nhu cầu đất quy hoạch nghĩa trang cho đến năm 2030 là 11,7 ha. Đề nghị điều chỉnh thành Diện tích đất NTD của huyện theo thống kê, kiểm kê năm 2020 là 180,12 ha; nhu cầu QH đến năm 2030 là 189,07 (QĐ 80)</p>			Theo sự gia tăng dân số; theo nhu cầu sử dụng đất.
9	<p>Tại trang 151, đối với công trình đất quốc phòng “<i>Diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 111,38 ha, tăng 104,80 ha so với hiện trạng năm 2020</i>”; đề nghị điều chỉnh, bổ sung “<i>Diện tích quy</i></p>			Có thuyết minh tại Bảng 38

	<i>hoạch đến năm 2030 là 175,84 ha, tăng 169,26 (bổ sung thêm đất quốc phòng tại xã Ba Vì 64,0 ha và thị trấn Ba Tư 0,46 ha) ha so với hiện trạng năm 2020”.</i>		
10	<p>Tại trang 151, đối với công trình đất an ninh “Diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 3,49 ha, tăng 2,28 ha so với năm 2020”; đề nghị điều chỉnh, bổ sung “Diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 7,86 ha, tăng 6,65 ha so với hiện trạng năm 2020”.</p> <p>Đề đầu tư xây dựng công trình Trụ sở công an các xã và đầu tư xây dựng mới Trụ sở Công an huyện Ba Tư, nhằm đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.</p>		Có thuyết minh tại Bảng 38
11	<p>Tại trang 153: Diện tích được quy hoạch là 35.723 ha (<i>trong đó diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 9.253 ha, phân khu phục hồi sinh thái 10.604,71 ha, phân khu dịch vụ hành chính là 281,84 ha và vùng đệm là 15.583,45 ha</i>). Số liệu này theo phân bổ tại QĐ 80 và rà soát 3 loại rừng của huyện là 17.977,0 ha, đề nghị Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh xem xét lại</p>		<p>Qua rà soát thông tin về diện tích theo Quyết định số 80 và số liệu rà soát 3 loại rừng cho thấy số liệu chưa trùng khớp nên đề nghị xem lại.</p>
12	<p>Tại trang 166, về “Định hướng sử dụng đất: Dự kiến đến năm 2030 toàn huyện có khoảng 22.621,08 ha đất rừng phòng hộ”; số liệu về diện tích đất rừng phòng hộ đề nghị Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh xem xét lại, để chỉnh sửa cho phù hợp.</p>		<p>Hiện tại trên địa bàn huyện chưa có diện tích đất, rừng phòng hộ.</p> <p>Số liệu 22.621,08 ha là số liệu dự kiến đến năm 2030.</p> <p>Diện tích đất, rừng để chuyển sang đất rừng phòng hộ từ những loại đất, loại rừng nào, vị trí ở đâu? Việc này có liên quan đến quy hoạch rừng nên đề nghị xem xét lại.</p>
13	<p>Tại trang 177, về Khu du lịch: đề xuất bổ sung thêm</p>		<p>Những khu vực này có phong cảnh tự nhiên đẹp, có thể phát triển thành điểm du lịch (<i>có suối, thác nước, rừng tự nhiên,...</i>). Khu di tích</p>
	Tên dự án	Diện tích (ha)	
	QH khu du lịch xã Ba Giang	1,00	
	QH điểm du lịch thác Kà Giang, xã Ba Tiêu	5,00	

QH khu du lịch Suối Nước Xi, xã Ba Tô	1,00	Hang Vọt Rẹp không những có cảnh đẹp tự nhiên mà còn là khu di tích lịch sử. Đề nghị bổ sung để được đầu tư, phát triển du lịch gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh đẹp tự nhiên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội
QH khu du lịch Suối Trà Nô, xã Ba Tô	1,00	
QH khu du lịch Suối Nước Lúa, xã Ba Tô	1,00	
QH điểm du lịch thác Nước Ru, xã Ba Ngạc	2,00	
QH điểm du lịch thác Nước Non, xã Ba Ngạc	5,00	
QH khu du lịch Di tích Hang Vọt Rẹp, xã Ba Vinh	20,00	

14 Về phương án quy hoạch sử dụng đất (Bảng 38 trang 168)

Chỉ tiêu sử dụng đất	Chỉ tiêu cấp Huyện đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Lý do xin điều chỉnh chỉ tiêu đến năm 2030
Đất nông nghiệp	107.182,1	Do nhu cầu chuyển mục đích sang phi nông nghiệp để đảm bảo cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống kết cấu hạ tầng của huyện
Đất trồng lúa	3.653,69	Diện tích đất lúa cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 3.778,07 ha , giảm 77,59 ha so với hiện trạng năm 2023. Tuy nhiên do nhu cầu đất lúa chuyển sang phi nông nghiệp để đảm bảo cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống kết cấu hạ tầng của huyện rất lớn nên cấp huyện xác định diện tích đất lúa đến năm 2030 giảm thêm 124,38 ha so với chỉ tiêu phân bổ; Nguyên nhân chủ yếu do QH các công trình lớn, trọng điểm của tỉnh trên địa bàn huyện như: Tuyến đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum (19,6 ha); Đập hạ lưu Sông Vệ: (6,6 ha); Hồ thủy lợi thượng sông vệ (76,5 ha); Nâng cấp, mở rộng HT hồ Núi Ngang - Liệt Sơn (5,4 ha); Các công trình thuộc dự án Criem (3,84 ha); Các công trình thủy điện (16,32 ha); Các công trình dự án đã được bố trí nguồn vốn trung hạn của huyện và các công trình thuộc QH chung xây dựng, QHCT 1/500 của khu đô thị mới Ba Vì và thị trấn Ba Tơ,...
Đất rừng phòng hộ	22.621,08	+ Cấp huyện xác định đến năm 2030 diện tích đất RPH là 22.621,08 ha , tăng 4.328,84 ha so với phân bổ (do chuyển sang mục đích khác ít hơn cấp tỉnh phân bổ); diện tích đất RSX là 51.782,04 ha , giảm 4.654,27 ha so với chỉ tiêu phân bổ (do chuyển sang đất RDD). Diện tích RDD là 17.977,0 ha đảm bảo theo chỉ tiêu phân bổ. Các số liệu về lâm nghiệp cấp huyện xác định trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất lấy cơ sở từ số liệu tại công văn số 6114/UBND-NNTN ngày 07/11/2019 về rà

Đất rừng sản xuất	51.783,04	soát QH 3 loại rừng theo QĐ 845, đồng thời tích hợp diện tích đất lâm nghiệp chuyển sang mục đích khác do quy hoạch các công trình, dự án trong Điều chỉnh QHSDĐ huyện. + Bên cạnh đó các số liệu này cũng được UBND huyện gửi góp ý về Quy hoạch tỉnh cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2895/UBND ngày 18/12/2023 và gửi văn bản góp ý về hồ sơ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2469/UBND ngày 02/11/2023.
Đất phi nông nghiệp	6.190,64	Để đảm bảo cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống kết cấu hạ tầng của huyện
Đất quốc phòng	175,84	Diện tích cấp huyện xác định tăng 64,46 ha so với diện tích cấp tỉnh phân bổ; do bổ sung mới 2 công trình phòng thủ tại xã Ba Vì: 64,0 ha và Thị trấn Ba Tơ: 0,46 ha ; Đây là quy hoạch dài hạn do Ban chỉ huy quân sự huyện đề xuất tại Cv số 440/BCH-TM ngày 25/4/2023 và đang làm các thủ tục xin bổ sung vào quy hoạch thể trận trong khu vực phòng thủ huyện Ba Tơ.
Đất an ninh	7,86	Diện tích đất an ninh năm 2023 của huyện là 1,21 ha , cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 đất CAN là 15,02 ha (tăng 13,81 ha) ; Tuy nhiên sau khi đã rà soát QH các trụ sở CA của các xã thị trấn và trụ sở CA huyện mới theo các Cv số 186/CAT-PH10(Đ4) ngày 12/01/2024; Cv số 192/CAT-PH10(Đ4) ngày 12/01/2024 của Công an Tỉnh thì diện tích cấp huyện xác định đến năm 2030 là 7,86 ha, giảm 7,16 ha so với cấp tỉnh phân bổ.
Đất thương mại, dịch vụ	27,28	Diện tích đất TMD năm 2023 của huyện là 7,5 ha ; Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ 8,8 ha (tăng 1,3 ha) ; Tuy nhiên nhu cầu đất thương mại dịch vụ của huyện rất lớn; cụ thể: QH trung tâm logistics Ba Tơ 3,8 ha ; đất thương mại dịch vụ kết hợp du lịch tại các lòng hồ thủy điện; đất thương mại dịch vụ đơn vị ở trong các khu dân cư đô thị tại 2 khu đô thị mới Ba Vì và thị trấn Ba Tơ; đất thương mại dịch vụ bố trí cho các Quy hoạch chung xây dựng xã. Do đó đất thương mại dịch vụ cấp huyện xác định tăng thêm 18,48 ha so với chỉ tiêu phân bổ.
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	12,80	Diện tích đất SKC năm 2023 là 9,16 ha ; chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 2,8 ha (giảm 6,36 ha) ; chỉ tiêu này chưa phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện; cấp huyện xác định tăng 10,0 ha so với chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ, cụ thể: QH cụm làng nghề thị trấn (5,0 ha), QH nhà máy sản xuất gỗ tại xã Ba Động (2,27 ha)...
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp	3.423,13	

xã. Trong đó:		
- Đất giao thông	1.049,14	<p>Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 tăng 111,86 ha so với hiện trạng năm 2023. Tuy nhiên chỉ riêng diện tích đất DGT tăng thêm do quy hoạch mới Dự án Cao tốc Quảng Ngãi – Kon Tum: 193,6 ha đã vượt chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ (<i>dài khoảng 48,4 km x rộng 40,0 m</i>); ngoài ra còn các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện đã có nguồn vốn đầu tư: Đường Ba Tơ đi thôn cây muối xã Ba Trang (14,35 ha); Đường thị trấn Ba Tơ – Ba Dinh (9,9 ha); ... và các tuyến đường đang thực hiện, hoặc đã thực hiện nhưng chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về thu hồi đất, giao đất như Đường tránh lũ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, Đường cứu hộ, cứu nạn Ba Tơ - Ba Trang, Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông,... Do đó cấp huyện xác định bổ sung tăng 241,66 ha so với cấp tỉnh phân bổ.</p>
- Đất thủy lợi	1.457,41	<p>Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 tăng 57,06 ha so với hiện trạng năm 2023. Tuy nhiên chỉ riêng diện tích đất DTL tăng thêm do quy hoạch mới 2 dự án lớn là Hồ thượng Sông Vệ và Đập Hạ Lưu Sông Vệ đã tăng khoảng 767,0 ha; ngoài ra còn có Dự án nâng cấp, mở rộng HTTL Núi Ngang - Hồ Liệt Sơn (39,62 ha) và các công trình thuộc Dự án Creim (6 đập: 12,23 ha); và các công trình, dự án đã được bố trí nguồn vốn trung hạn của Huyện. Do đó chỉ tiêu cấp huyện xác định tăng rất lớn so với cấp tỉnh phân bổ (814,48 ha).</p>
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	24,87	<p>Hiện trạng 2023 diện tích DTT là 10,29 ha, Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 là 16,99 ha (tăng 6,7 ha); Tuy nhiên do việc bố trí quỹ đất DTT cho các xã, thị trấn theo quy chuẩn được Bộ xây dựng quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 (3,0 ha đối với STT tại đô thị; 0,5 ha đối với STT xã và 0,05 ha đối với STT thôn) do đó diện tích đất thể dục thể thao cấp huyện xác định tăng 7,88 ha so với chỉ tiêu phân bổ.</p>

- Đất ở tại nông thôn	560,50	<p>Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ đến năm 2030 tăng 36,71 ha so với hiện trạng năm 2023. Tuy nhiên trên địa bàn huyện chỉ riêng việc thực hiện 1 số khu TĐC vùng thiên tai như Khu TĐC Trà Nô (đang thực hiện); Khu TĐC Đèo Aí; Khu TĐC tổ 4 Nước Lãng, Khu TĐC tổ 1, tổ 6 Gò Khôn,...chiếm diện tích khoảng 30,0 ha (các khu TĐC này thuộc Dự án khảo sát lập các dự án Bố trí sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1918/QĐ-UBND ngày 31.12.2022) và các KDC tại xã Ba Động, Ba Cung, Ba Xa, Ba Khâm,... chiếm diện tích khoảng 15,0 ha. Thêm vào đó nhu cầu chuyển mục đích đất ở của hộ gia đình, cá nhân tại 18 xã trên địa bàn huyện trong chu kỳ 10 năm của QHSDD là rất lớn. Do đó chỉ tiêu đất ở nông thôn cấp huyện xác định tăng 45,76 ha so với chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ; Kính đề nghị cấp trên và các sở ban ngành xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu này để phù hợp với quyền lợi của người dân.</p>
-----------------------	--------	---

II. Về việc tích hợp bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện vào quy hoạch tỉnh

	<p>Về sự tích hợp QH SDD cấp huyện vào QH tỉnh</p>	<p>Bản đồ Quy hoạch tỉnh cập nhật, chưa tích hợp các công trình trọng điểm của huyện như: Khu đô thị mới Ba Vì; Cụm Công nghiệp Ba Vì; Trung tâm Logistics Ba Tư; Đường dây 500kV Tuabin khí Miền trung - Krông Buk;... và nhiều công trình khác. Do đó huyện kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện rà soát, cập nhật hoàn thiện Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện vào hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi (có gửi kèm file bản đồ kèm theo).</p>
	<p>Về sự đồng nhất giữa bản đồ QH tỉnh và chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ</p>	<p>Chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh phân bổ tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 và Bản đồ QH tỉnh không đồng nhất số liệu, cụ thể:</p> <p>+ Diện tích đến năm 2030 theo số liệu phân bổ RDD: 17.977,00 ha (QH mới); RPH: 18.292,24 ha (-18.050,60 ha so với hiện trạng năm 2023); RSX: 56.437,31 ha (-594,4 ha so với hiện trạng năm 2023). Tuy nhiên qua rà soát thì bản đồ QH tỉnh chỉ thể hiện diện tích QH đất RDD khoảng 12.818,0 ha (thấp hơn 5159,0 ha so với chỉ tiêu); Diện tích đất RPH chuyển sang mục đích khác (RDD, RST): 5.751,0 ha (thấp hơn 12.299,6 ha so với chỉ tiêu phân bổ),...; Do đó đề nghị thể hiện cụ thể các vị trí chuyển đổi đất lâm nghiệp trên bản đồ QH tỉnh và đồng nhất với diện tích theo chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18/01/2024.</p>
	<p>Về sự phù hợp trong công tác thu hồi</p>	<p>Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường thì quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phải phù hợp đến từng thửa đất với bản đồ quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên theo Sở Kế hoạch và Đầu tư thì Bản đồ quy hoạch tỉnh được thực hiện theo Thông tư số</p>

đất, giao đất và bản đồ QH tỉnh	<p>04/2023/TT-BKHĐT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 26/6/2023 (<i>Chỉ thể hiện những công trình có diện tích trên 50,0 ha trên bản đồ, các vị trí còn lại sẽ được cụ thể hóa trong QH đô thị, QH nông thôn, QHSDD, KHSDD cấp huyện, khác;...</i>), Do đó chưa có sự thống nhất giữa Sở KH&ĐT việc thể hiện, trình bày Bản đồ QH tỉnh và sự phù hợp QH trong việc thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất cho thuê đất của Sở TN&MT, gây khó khăn vướng mắc cho huyện trong việc thực hiện dự án. Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp, có ý kiến để thống nhất về nội dung thể hiện trên bản đồ quy hoạch tỉnh, nhằm đảm bảo việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phù hợp với Quy hoạch tỉnh và đảm bảo sự đồng bộ giữa các quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hồi đất, giao đất cho thuê đất</p>
--	--

Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên danh tư vấn lập quy hoạch tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT + TCKH (*M.Quý*).

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Vinh